TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn PT, xã TH, huyện TT, TH.

Chị Tào Thị Q - Sinh năm: 1992

Nơi ĐKHKTT: Thôn PT, xã TH, huyện TT, tỉnh TH.

Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH, xã S, huyện TT, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Tào Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã TH, huyện TT, tỉnh TH ngày 23/5/2019. Vợ, chồng chung sống hòa thuận được được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xảy ra cãi cọ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay, anh T và chị Q đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày: 03/11/2019. Sau khi ly hôn, giao cháu K cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T và chị Tào Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn T và chị Tào Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Tào Thị Q thỏa thuận, anh T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Tào Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày: 03/11/2019 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo biên lai số: AA/2021/0007879 ngày 18/11/2022. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã TH;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn